

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1-2024

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1-2023	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1-2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.455.000	594.835	628.123	14,10%	106%
I	Thu nội địa	4.450.000	594.740	628.123	14,12%	106%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.476.560	123.140	81.288	5,51%	66%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6.000	421	142	2,37%	34%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	986.990	236.281	199.197	20,18%	84%
4	Thuế thu nhập cá nhân	165.350	56.771	59.515	35,99%	105%
5	Thuế bảo vệ môi trường	155.000	28.544	17.202	11,10%	60%
6	Lệ phí trước bạ	160.700	37.576	42.676	26,56%	114%
7	Các loại phí, lệ phí	50.000	16.787	15.078	30,16%	90%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.059.842	50.624		0,00%	0%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0	0	0,00%	0%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.552	198	100	6,44%	51%
-	Thu tiền sử dụng đất	950.000	48.088	199.256	20,97%	414%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	108.290	2.338	6.718	6,20%	287%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	0,00%	0%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	167.165	827	2.253	1,35%	272%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	3.000	0	0	0,00%	0%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	57.000	11.908	13.893	24,37%	117%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	2.210	774	540	24,43%	70%
13	Thu khác ngân sách	160.183	31.086	20.251	12,64%	65%
II	Thu từ dầu thô		0	0	0,00%	0%
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	5.000	96	0	0,00%	0%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0	0,00%	0%
2	Thuế xuất khẩu	0	0	0	0,00%	0%
3	Thuế nhập khẩu	0	0	0	0,00%	0%
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0	0,00%	0%
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0	0,00%	0%
6	Thu khác	0	96	0	0,00%	0%
IV	Thu viện trợ	0	0	0	0,00%	0%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1- 2023	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1- 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC